

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 18-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Văn Doanh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Kim Huân

Ông Nông Văn Trảng

- Thư ký phiên tòa: Bà Linh Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dì - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lôi Văn L, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1980 tại NX, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: NX, xã AL, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lôi Văn R và bà Nông Thị Th; vợ: Lý Thị Ph, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2018. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Đoàn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, Tổ công tác Công an huyện H đang làm nhiệm vụ tại Phố HL, thị trấn TN, thấy Lôi Văn L điều khiển xe máy đầu không đội mũ bảo hiểm, nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trong lòng bàn tay phải có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 05 gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng, kiểm tra người có số tiền 627.000 (sáu trăm hai mươi bảy nghìn) đồng. Sự việc được tiến hành lập biên bản, vật chứng bị thu giữ và người được đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan Điều tra, chứng minh được: Số chất bột màu trắng bị thu giữ được giám định là Heroine, có trọng lượng 0,11 gam, được L mua ở bên Trung Quốc với một người đàn ông không biết tên, rồi đem chia thành nhiều gói nhỏ để bán lẻ kiếm lời và có ma túy để sử dụng cho bản thân. Trước khi bị bắt, Lôi Văn L đã bán ma túy 04 lần, cho 04 người. Cụ thể: Ngày 17/04/2018, bán 01 gói ma túy ở gần nhà văn hóa xóm S cho Chu Văn Th với số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng; trong ngày 18/4/2018 bán 02 gói ma túy tại phố HL, thị trấn TN cho Hoàng Việt V, với giá 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng, bán cho Nông Văn Th và một người đàn ông không biết tên mỗi người một gói, mỗi gói 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Chiếc xe máy bị thu giữ có nhãn hiệu HONDA Wave RSX không có biển kiểm soát, có số khung RN8DCJGN 88B0328xx, số máy HC12E21674xx, do bị cáo thuê tại hiệu cầm đồ của anh Hoàng Đình H, qua xác minh anh H chỉ xuất trình được giấy tờ mua bán viết tay, không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ. Số tiền 627.000 bị thu giữ, có 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, do mua bán ma túy mà có, số còn lại là 157.000 (một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, là tiền bị cáo cầm đồ xe máy của mình mà có.

Tại bản cáo trạng số: 12/QĐ-VKS-HL ngày 20/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố Lôi Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận các hành vi mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố, đề nghị được trả lại số tiền 157.000 (một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, vì không liên quan đến tội phạm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Hoàng Đình H yêu cầu được trả lại chiếc xe máy mà bị cáo đã thuê, chiếc xe này do anh mua với Hoàng Văn Đ, tuy xe không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc, nhưng việc mua bán hoàn toàn ngay thẳng.

Trong phần tranh luận:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt Lôi Văn L từ 07 năm đến 08 năm tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu số tiền 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, do mua bán ma túy mà có;

tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc xe máy mà bị cáo thuê của anh Hoàng Đình H, do không có giấy tờ hợp pháp; trả lại 157.000 (một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng cho bị cáo, vì không liên quan đến tội phạm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, quan điểm xử lý vật chứng và tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã truy tố đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo cần được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS như: Trình độ nhận thức về pháp luật bị hạn chế do bị cáo mới học lớp 1, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở nơi biên giới hẻo lánh, cuộc sống kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử, cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm của khung hình phạt là 07 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa bổ sung, nhất trí với các ý kiến của người bào chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tự ý bỏ về sau phần xét hỏi, nên không có quan điểm tranh luận.

Trong quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhất trí với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Do đã từng sử dụng ma túy, bị cáo Lôi Văn L đã thuê xe của anh Hoàng Đình H vào ngày 17/4/2018, rồi đến xóm ĐT, thuộc xã ML, đi mảng sang Trung Quốc mua ma túy với 01 người đàn ông không biết tên, đem về chia thành 12 gói nhỏ. Ngày 17/4/2018, L bán 01 gói ma túy cho Chu Văn Th với số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng; ngày 18/4/2018 bán 02 gói cho Hoàng Việt V với giá 170.000 (một trăm bảy mươi nghìn) đồng, bán cho Nông Văn Th và một người đàn ông không biết tên mỗi người một gói, mỗi gói 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Số ma túy còn lại L sử dụng và bị Công an bắt giữ là 05 gói.

[3] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Khi thực hiện việc mua bán ma túy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo được thực hiện một mình với lỗi cố ý trực tiếp, số ma túy bị thu giữ được xác định là chất

Heroin, có trọng lượng 0,11 gam. Hành vi bán ma túy 04 lần, cho 04 người bị coi là mua bán nhiều lần, cho nhiều người, là tình tiết định khung được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để khẳng định Lôi Văn L phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng biên giới có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức về pháp luật phần nào bị hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng:

Số ma túy đã thu giữ của bị cáo, đã được gửi đi giám định và không hoàn lại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền bị thu giữ là 627.000 (sáu trăm hai mươi bảy nghìn) đồng, trong đó có 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, do mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung công, còn 157.000 (một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, là tiền cầm đồ xe của bị cáo, không liên quan đến tội phạm cần được trả lại.

Chiếc xe nhãn hiệu HONDA Wave RSX không có biển kiểm soát, có số khung RN8DCJGN 88B0328xx, số máy HC12E21674xx là tài sản bị cáo thuê của hiệu cầm đồ Hoàng Đình H, anh H không biết bị cáo thuê xe đi mua ma túy lẽ ra cần được trả lại, nhưng chiếc xe này do anh H mua bán với anh Hoàng Văn Đ không có giấy tờ chứng minh về nguồn gốc hợp pháp, nên cần tịch thu sung công quỹ.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lôi Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt Lôi Văn L 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2018.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công số tiền 470.000 (bốn trăm bảy mươi nghìn) đồng, của bị cáo Lôi Văn L.

- Tịch thu sung công Chiếc xe nhãn hiệu HONDA Wave RSX không có biển kiểm soát, có số khung RN8DCJGN 88B0328xx, số máy HC12E21674xx của anh Hoàng Đình H.

- Trả lại 157.000 (một trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, cho bị cáo Lôi Văn L.

Xác nhận những vật chứng nêu trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lôi Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Lôi Văn L, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H (03 bản);
- CC.Thi hành án huyện H;
- UBND xã AL bằng thông báo);
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Văn Doanh